TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 99/2018/DS-ST
Ngày: *19/9/2018.*
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Lâm Sơn.
2. Ông Trương Phước Công.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2018/TLST-DS ngày 02/04/2018 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Trần Văn L , sinh năm 1970; Bà Trần Thị U , sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 228 ấp LT, xã LĐB, huyện CM , tỉnh An Giang. Có mặt.

2.Bị đơn:

*2.1.*Bà Lê Thị L1 (Lê Thị L1), sinh năm 1970; Vắng mặt.

*2.2.*Ông Võ Văn N, sinh năm 1968; Vắng mặt.

Cùng ngụ: Số 03 tổ 01 ấp LQ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang;

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Văn Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 03 tổ 01 ấp LQ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn trình bày: Ông bà có tham gia chơi hụi do bà L1 làm chủ cụ thể:

Dây thứ 1: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 05/10/2015 âl có 27 phần ông bà tham gia 1 phần, chầu được 25 lần thì bà L1 tuyên bố ngưng hụi, số tiền ông bà được hưởng là 50.000.000đ.

Dây thứ 2: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 20/11/2015 âl có 28 phần ông bà tham gia 01 phần, chầu được 23 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền ông bà được hưởng là 46.000.000đ.

Dây thứ 3: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 12/6/2016 âl có 33 phần ông bà tham gia 02 phần, chầu được 17 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền ông bà được hưởng là 68.000.000đ.

Dây thứ 4: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 30/02/2017 âl có 29 phần ông bà tham gia 02 phần, chầu được 8 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền ông bà được hưởng là 32.000.000đ.

Dây thứ 5: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 18/6/2015 âl có 32 phần ông bà tham gia 01 phần, chầu được 28 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền ông bà được hưởng là 56.000.000đ.

Dây thứ 6: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 15/8/2017 âl có 29 phần ông bà tham gia 01 phần, chầu được 2 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền ông bà được hưởng là 4.000.000đ.

Tổng cộng 6 dây hụi bà L1 ông N nợ ông bà là 256.000.000đ, ngày 01/10/2017 bà L1 , ông N và anh Q có làm giấy hẹn trả tiền hụi trong 4 đợt nhưng không thực hiện.

Nay yêu cầu bà L1 ; ông N và anh Q trả số tiền hụi còn thiếu là 256.000.000đ.

Bị đơn bà Lê Thị L1 (Lê Thị L1), ông Võ Văn N, anh Võ Văn Q đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải nhưng ông bà không gửi văn bản ghi ý kiến của ông, bà về các yêu cầu khởi kiện của ông L bà U cho Tòa án. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và anh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng hụi, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn. Bị đơn có nơi cư ngụ tại xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2].*Về nội dung:* Ông L , bà U khởi kiện yêu cầu bà L1 ông N và anh Q trả số tiền hụi còn thiếu là 256.000.000 đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn và anh Q vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông L bà U . Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là 5 giấy hụi vào ngày 05/10/2015 âl; ngày 20/11/2015 âl; ngày 12/6/2016 âl; ngày 30/02/2017 âl; ngày 18/6/2015 âl; ngày 15/8/2017 âl và giấy hẹn trả tiền hụi ngày 01/10/2017 âl. Vì vậy ông L bà U khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi còn thiếu là 256.000.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nghĩ nên chấp nhận và Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

[2.1] Do bà L1 và ông N là vợ chồng áp dụng Điều 27 luật hôn nhân và gia đình buộc bà L1 ông N có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi, ngoài ra tại giấy giấy hẹn trả tiền hụi ngày 01/10/2017(âl) thì anh Võ Văn Q cùng ký xác nhận nợ và cam kết trả trong 4 đợt cùng với bà L1 ông N nên buộc anh Q có trách nhiệm liên đới cùng với bà L1 ông N trả cho ông L bà U số tiền hụi còn thiếu là 256.000.000đ.

[3] Về án phí: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 luật hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L và bà Trần Thị U .

Buộc bà Lê Thị L1 (Lê Thị L1); ông Võ Văn N và anh Võ Văn Q có trách nhiệm liên đới trả cho Trần Văn L và bà Trần Thị U số tiền 256.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Án phí DSST: Bà Lê Thị L1 (Lê Thị L1); ông Võ Văn N và anh Võ Văn Q phải chịu là 12.800.000đ (Mười hai triệu, tám trăm ngàn).

Ông Trần Văn L không phải chịu án phí hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 6.400.000đ theo biên lai thu số 0019452 ngày 02.4.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Lê Thị L1 (Lê Thị L1) ông Võ Văn N anh Võ Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình